

Ngày 30/06/2025	24,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-22.0%	-22.3%

	Q2/25	
ROE	1.9%	+/- YoY ▲ 7.0%

	Q2/25		
DT thuần	424	QoQ	YoY
		▲ 96.0 ▲ 29.1%	▲ 42.0 ▲ 10.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	751	YoY
		▲ 112 ▲ 17.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	17.1	QoQ	YoY
		▲ 0.10 ▲ 0.5%	▼ 5.50 ▼ 24.4%
	tỷ VNĐ		

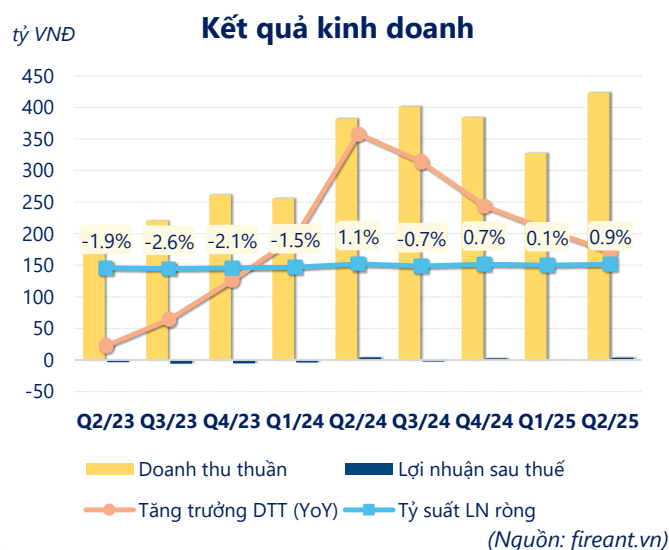
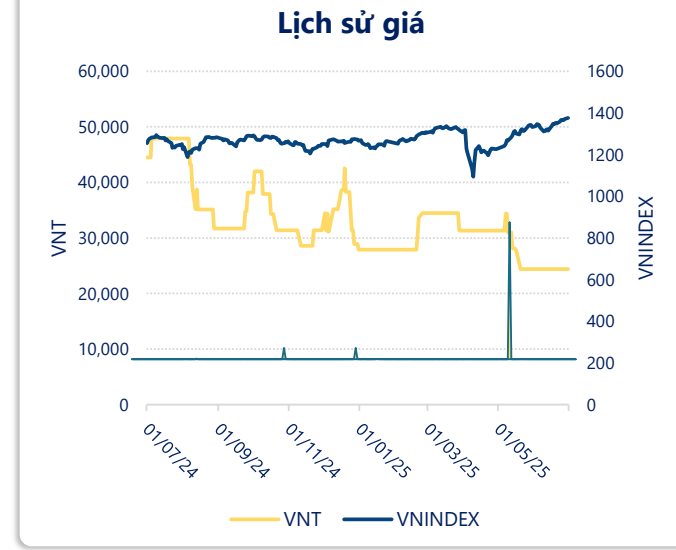
	6T 2025	
LN gộp	34.1	YoY
		▲ 0.50 ▲ 1.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	5.19	QoQ	YoY
		▲ 3.90 ▲ 303%	▼ 1.12 ▼ 17.7%
	tỷ VNĐ		

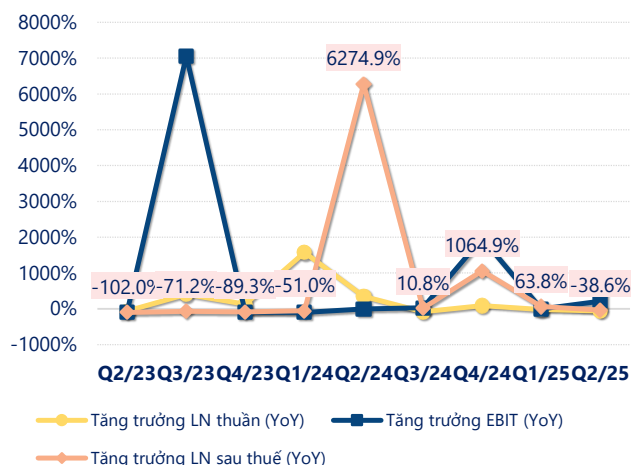
	6T 2025	
LN thuần	6.48	YoY
		▲ 3.85 ▲ 147%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	3.74	QoQ	YoY
		▲ 3.40 ▲ 1001%	▼ 0.35 ▼ 8.5%
	tỷ VNĐ		

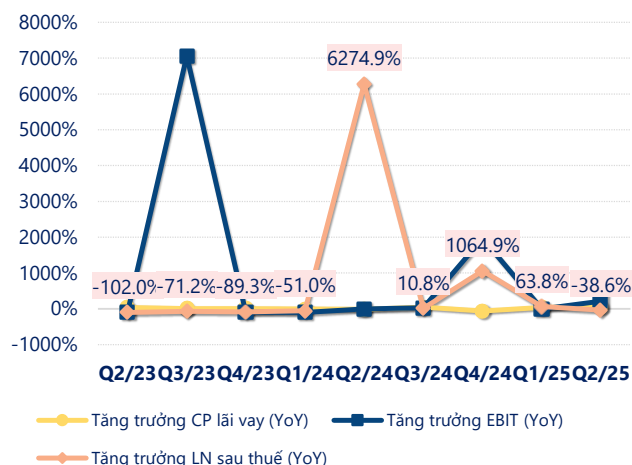
	6T 2025	
LN sau thuế	4.08	YoY
		▲ 3.93 ▲ 2621%
	tỷ VNĐ	



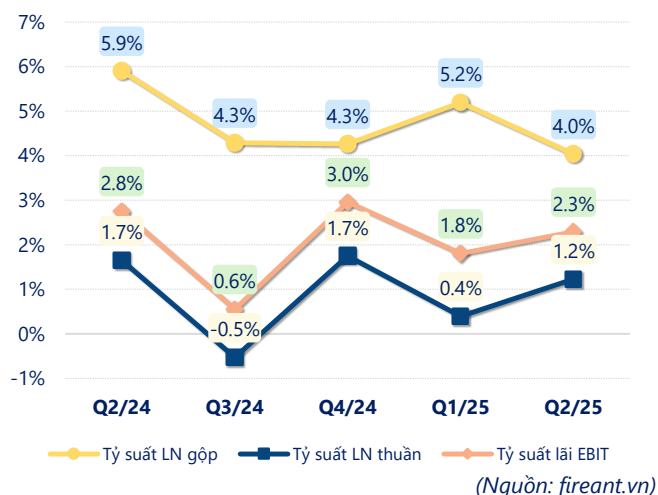
Tăng trưởng lợi nhuận



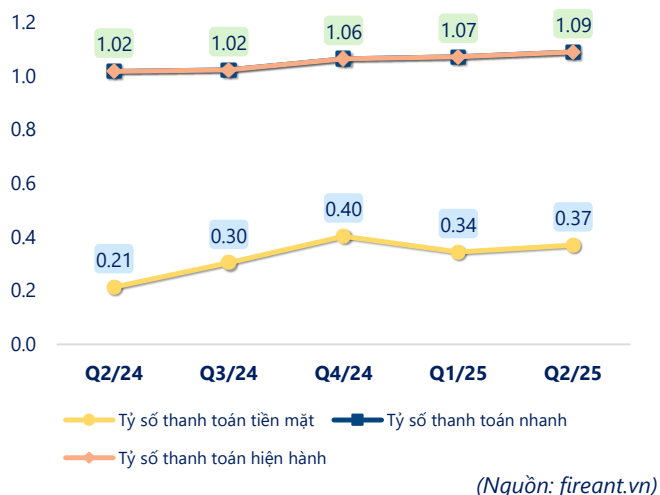
Tăng trưởng chi phí



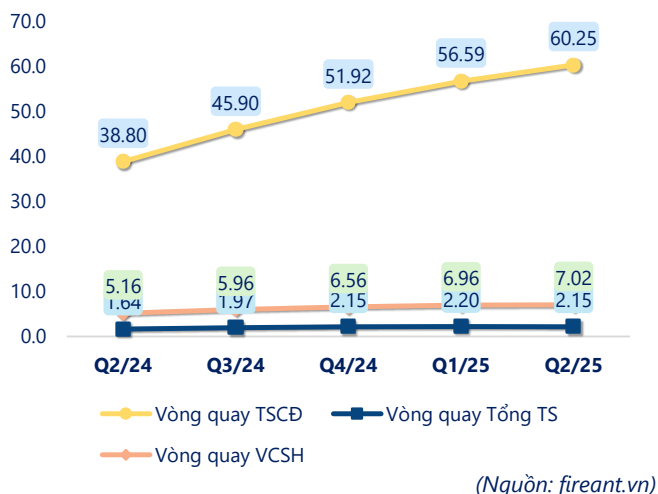
Tỷ suất lợi nhuận



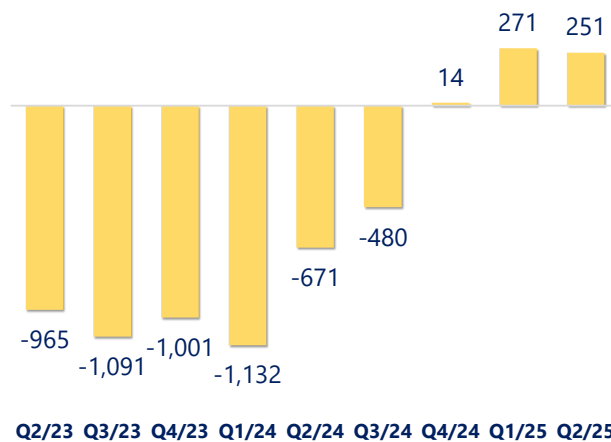
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	424	382	10.9%	751	639	17.6%
Giá vốn hàng bán	407	360	12.9%	717	605	18.5%
Lợi nhuận gộp	17.1	22.6	-24.4%	34.1	33.6	1.5%
Doanh thu HĐTC	3.70	3.91	-5.4%	5.31	7.82	-32.1%
Chi phí TC	4.85	4.55	6.5%	9.12	7.64	19.4%
Chi phí lãi vay	4.42	3.92	12.7%	8.50	6.78	25.3%
LN trong công ty LKLD	-2.45	-7.10	65.4%	-6.93	-14.9	53.4%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	8.29	8.53	-2.8%	16.9	16.3	3.7%
LN thuần từ HĐKD	5.19	6.31	-17.7%	6.48	2.63	147%
Lợi nhuận khác	0.10	0.30	-67.4%	0.64	0.95	-33.3%
LN trước thuế	5.29	6.61	-19.9%	7.12	3.58	98.8%
Lợi nhuận sau thuế	3.74	4.09	-8.5%	4.08	0.15	2621%
LNST của CĐ cty mẹ	3.74	4.09	-8.5%	4.08	0.15	2621%

(Nguồn: fireant.vn)

